

THỊ TRƯỜNG VẪN CÒN TIỀM ẨN RỦI RO

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Khi xu hướng ngắn hạn vẫn đang ở trạng thái yếu, nhà đầu tư được khuyến nghị chỉ duy trì nắm giữ một vị thế an toàn và tránh các quyết định mua đuổi giá.
BÁN	Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu kém hơn thị trường chung nếu có.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

GMD

↑ 8,00%

VND70.200

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (21/11), khi nhà đầu tư mua mạnh các nhóm cổ phiếu được cho là sẽ hưởng lợi từ sự tăng tốc của nền kinh tế.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN-Index kết phiên với nền xanh tăng điểm nhờ sự đồng thuận ở nhóm vốn hóa lớn cùng lực cầu gia tăng tốt trong phiên chiều. Mặc dù vậy, biên độ vận động lớn trong thời điểm diễn ra đáo hạn phái sinh có thể gây nhiễu cho thị trường, nhất là khi nhịp tăng được hỗ trợ phần lớn nhờ nhóm cổ phiếu trụ. Thanh khoản sụt giảm mạnh trong phiên cùng biên độ giao dịch lớn cho thấy thị trường vẫn còn tiềm ẩn rủi ro. Với kịch bản tích cực, dòng tiền có thể tiếp tục hưởng ứng đã hồi phục hiện tại, kéo VN-Index trở về vùng 1.238 – 1.242 điểm.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	43.870,35	1,06	16,40
S&P 500	5.948,71	0,53	24,72
Nasdaq	18.972,42	0,03	26,39
VIX	16,87	-1,69	35,50
DAX	19.146,17	0,74	14,29
FTSE 100	8.149,27	0,79	5,38
CAC40	7.213,32	0,21	-4,37
Hang Seng	19.655,00	0,27	15,30

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	40,71	SELL
MACD (12,26)	-13,32	SELL
ADX (14)	22,97	SELL
SMA5	1.217,14	BUY
SMA20	1.243,51	SELL
SMA50	1.263,11	SELL
SMA100	1.260,56	SELL
SMA200	1.256,19	SELL

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Trên thị trường năng lượng, giá dầu thô Brent giao sau tại London tăng 1,44 USD/thùng, tương đương tăng 1,98%, đạt 74,25 USD/thùng. Giá dầu WTI giao sau tại New York tăng 1,35 USD/thùng, tương đương tăng 1,96%, đạt 70,1 USD/thùng. Căng thẳng tăng nhiệt giữa Nga và Ukraine tiếp tục là nhân tố hỗ trợ giá dầu.
- Theo dữ liệu từ trang Coinmarketcap.com, giá bitcoin tại thời điểm hơn 7h sáng nay (22/11) theo giờ Việt Nam đứng ở mức gần 98.400 USD, tăng 11,5% so với cách đây 1 tuần và tăng hơn 4% so với cùng thời điểm ngày hôm trước. Tổng vốn hóa thị trường tiền ảo toàn cầu đang ở mức 3,27 nghìn tỷ USD.
- **PLC:** Mặc dù chỉ còn hơn 1 tháng là kết thúc năm, ngày 3/12 tới đây, Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex sẽ chốt danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản. Theo đó, Hoá dầu Petrolimex sẽ lấy ý kiến để thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Thời gian gửi phiếu lấy ý kiến dự kiến từ ngày 10/12 đến ngày 23/12, địa điểm tại tầng 18, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội.
- **VIB:** Bà Đặng Thị Thu Hà, vợ ông Đặng Văn Sơn, Phó chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, đã đăng ký mua vào 10 triệu cổ phiếu VIB nhằm thay đổi tài chính cá nhân. Giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 27/11 đến 26/12/2024, theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.
- **CII:** Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM vừa phát hành thêm 974.300 cổ phiếu để chuyển đổi 9.734 trái phiếu mã CII42014 tại đợt 8. Như vậy, sau phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi trái phiếu, Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM đã nâng vốn điều lệ từ 3.187,8 tỷ đồng, lên hơn 3.197,5 tỷ đồng.
- **POM:** Luỹ kế 9 tháng 2024, doanh thu thuần của POM đạt 1.575,8 tỷ đồng, giảm hơn 46% so với cùng kỳ (2.951 tỷ đồng) và lỗ sau thuế gần 792 tỷ đồng - cùng kỳ lỗ 647,4 tỷ đồng. Qua đó, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng lỗ từ gần 1.271 tỷ lên âm 2.356,32 tỷ đồng.
- **VHM:** Sau 22 phiên giao dịch (từ 23/10 đến 21/11), Vinhomes đã mua tổng cộng gần 247 triệu cổ phiếu quỹ, giá trị giao dịch ước tính khoảng 11.000 tỷ đồng. Số cổ phiếu quỹ Vinhomes mua được chiếm 66,75% tổng khối lượng đăng ký. Như vậy, Vinhomes đã chính thức không mua đủ số cổ phiếu đăng ký, khối lượng còn lại khoảng 123 triệu đơn vị. Dù vậy, đây vẫn là thương vụ mua cổ phiếu quỹ có quy mô lớn nhất lịch sử chứng khoán Việt Nam.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.676,86	0,27	29,76
Dầu WTI	70,31	0,30	-1,87
Dầu Brent	74,43	0,27	-3,39
Than	141,50	0,00	-3,35
Đồng	9.008,50	-0,89	5,25
Quặng sắt	102,95	0,02	-25,36
Thép	484,50	-0,41	-14,19

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	107,031	0,06	5,62
USD/JPY	154,41	0,08	-8,66
USD/CNY	7,2465	-0,06	-2,02
EUR/USD	1,0474	0,00	-5,12
GBP/USD	1,259	0,01	-1,11

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	07/11/2024	-0,25
ECB	3,40%	12/12/2024	-0,25
BOE	4,75%	07/11/2024	-0,25
BOJ	0,25%	19/12/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
VHM	1.493,45	43.300	0,00
HPG	329,12	25.850	0,98
FPT	419,16	133.000	0,45
MWG	472,48	58.700	3,35
STB	262,78	33.050	2,01

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	505.812,76	90.500	0,22
BID	258.514,77	45.350	0,78
FPT	195.652,20	133.000	0,45
VHM	188.544,11	43.300	0,00
CTG	187.949,71	35.000	2,94

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

GMD

Khuyến nghị
Giá hiện tại
Giá mục tiêu
Tiềm năng tăng giá
Vùng giải ngân
Ngưỡng cắt lỗ
MUA
65.000
70.200
8,00%
63.800–65.000
<61.800

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Kết thúc kinh doanh quý 3/2024 của Tập đoàn Gemadept cho thấy sự cải thiện mạnh mẽ so với cùng kỳ năm ngoái cũng như so với quý trước. Cụ thể, DTT và LNST lần lượt đạt 1.264 tỷ và 335 tỷ đồng, lần lượt tăng 27% và tăng 32% so với cùng kỳ năm trước.
- Xét về thị phần, Tập đoàn Gemadept chiếm 17% thị phần cụm cảng Hải Phòng và 27% thị phần cụm cảng Cái Mép - Thị Vải trong 9 tháng đầu năm nay. Tập đoàn Gemadept cho biết đã hoàn tất thủ tục giấy phép triển khai Giai đoạn 3 của Cảng Nam Đình Vũ và sẽ triển khai xây dựng ngay trong tháng 10/2024 để đưa vào hoạt động vào cuối năm 2025.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Phiên tăng giá kèm thanh khoản cải thiện giúp cổ phiếu GMD trở lại xu thế tăng ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến cổ phiếu trong những phiên tới để có hành động phù hợp, vùng mua thăm dò quanh ngưỡng hỗ trợ 63.800–65.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q3 2024
DTT (tỷ đ)	3.898	3.846	1.264
LNST (tỷ đ)	1.308	3.147	501
LNST (tỷ đ)	1.161	2.534	448
Nợ/VCSH (%)	26	20	18
ROE (%)	13,81	28,17	14,68
ROA (%)	8,37	16,94	9,91
EPS (VNĐ)	2.584	6.138	3554,81
P/E (lần)	15,0	9,8	18,29
P/B (lần)	1,98	2,51	2,61

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTRAL	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	51,52	BUY	
MACD (12,26)	0,05	BUY	
ADX (14)	16,88	SELL	
SMA5	64.580	BUY	
SMA20	64.710	BUY	
SMA50	64.910	BUY	
SMA100	66.350	SELL	
SMA200	66.380	SELL	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	GMD	Mua	63,8-65	12/11/2024	65	70,2	61,8			0,00%
2	HCM	Nắm giữ	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7			3,89%
3	STB	Nắm giữ	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30			4,92%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	PNJ	Chốt lời	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6	20/8/2024	108	12,50%
2	MWG	Chốt lời	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5	21/8/2024	69,8	12,58%
3	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
4	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%
5	HCM	Chốt lời	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8	20/9/2024	30,9	9,57%
6	MBB	Chốt lời	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8	26/9/2024	25,75	10,52%
7	PLX	Cắt lỗ	44-46	20/9/2024	45,35	49,8	42,8	15/10/2024	42,8	-5,62%
8	DBC	Chốt lời	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27	15/10/2024	31,3	10,60%
9	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5	22/10/2024	35,3	2,32%
10	DCM	Cắt lỗ	36-37	9/9/2024	37	40,8	35,2	22/10/2024	36,6	-1,08%
11	NKG	Cắt lỗ	20,5-21	18/9/2024	21	23,5	20	22/10/2024	20,5	-2,38%
12	PVT	Cắt lỗ	27,5-28,5	25/9/2024	28,1	31	26,6	22/10/2024	27,6	-1,78%
13	KBC	Cơ cấu	26,5-27	3/10/2024	27	29,8	25,7	22/10/2024	27,2	0,74%
14	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
15	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI: 1150-1165.

Ngày 10/02/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đỉnh 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%

MICP	MSN	Tỷ lệ
Mua	55-66 (Có thể mua và 67-62)	
Cắt lỗ	Đỉnh 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm chờ	

MICP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-24%

by Thanh Danh @ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mô chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+679,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room